Ký bởi: Bộ Khoa học và Công nghệ
Ngày ký: 02.03.2021 15:58:53 +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2020/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Đề án 2395);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN

1. Bổ sung Điều 1a như sau:

"**Điều 1a. Giải thích từ ngữ**

1. *Tạp chí quốc tế có uy tín* là các tạp chí khoa học được quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

2. *Tạp chí ISI có uy tín* là các tạp chí khoa học được quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

3. *Bài báo khoa học* được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

4. *Sách chuyên khảo* được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

5. *Giải thưởng về khoa học và công nghệ* được quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 7 Điều 7 như sau:

"4. Có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài chấp thuận bằng văn bản."

"7. Được cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản trong đó nêu rõ việc hỗ trợ chuyên gia triển khai nội dung nghiên cứu theo đề cương và phát triển chuyên môn sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 8 như sau:

"2. Trưởng nhóm có thành tích khoa học và công nghệ được thể hiện thông qua: bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc tạp chí ISI có uy tín; sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ hoặc đoạt giải thưởng về khoa học và công nghệ trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ."

"4. Có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo,

bồi dưỡng theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài chấp thuận bằng văn bản.".

4. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 9 như sau:

"3. Là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Được một nhà khoa học (ở trong nước hoặc ở nước ngoài) nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sỹ.

5. Có đề cương nghiên cứu sau tiến sỹ theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chấp thuận bằng văn bản.

6. Thành thạo ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với trường hợp đi nghiên cứu sau tiến sỹ ở nước ngoài.".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 10 như sau:

"2. Chất lượng của đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng.

Ưu tiên đề cương nghiên cứu thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của quốc gia về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ; nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương; nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các hướng nghiên cứu mới hoặc nhiệm vụ chuyển giao, vận hành công nghệ mới tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước.

3. Thành tích khoa học của nhà khoa học nhận bảo trợ; sự phù hợp về chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất, uy tín của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.".

6. Bổ sung Điều 10a sau Điều 10 như sau:

"**Điều 10a. Yêu cầu về kết quả đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ**

1. Là các kết quả theo đăng ký tại đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xác nhận.

2. Được cơ quan, đơn vị quản lý nhà khoa học hoặc cơ quan, đơn vị nơi nhóm nghiên cứu đang tiến hành nghiên cứu hoặc cơ quan, tổ chức nhận chuyển

giao kết quả của khóa đào tạo, bồi dưỡng xác nhận đạt yêu cầu.

3. Các kết quả nghiên cứu có ghi nhận sự hỗ trợ của Đề án 2395.".

7. Sửa đổi khoản 3 Điều 11 như sau:

"3. Thông báo tuyển chọn được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: www.most.gov.vn.".

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"**Điều 12. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Hồ sơ đăng ký dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng gửi trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thành phần hồ sơ gồm:

1. Phiếu đăng ký tuyển chọn có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp theo mẫu B1.2-ĐKCG, mẫu B1.3-ĐKNNC hoặc mẫu B1.4-ĐKSTS tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Lý lịch khoa học bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

3. Đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu B1.5-ĐCNC tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

4. Văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc nước ngoài được dịch ra tiếng Việt, trong đó nêu rõ nội dung hỗ trợ triển khai hoặc dịch vụ cung cấp để triển khai nội dung theo đề cương nghiên cứu của ứng viên, chi phí phải trả cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) và văn bản đồng ý nhận bảo trợ của nhà khoa học đối với hình thức bồi dưỡng sau tiến sỹ;

5. Văn bản đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị quản lý;

6. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; các minh chứng đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 hoặc Điều 9 Thông tư này;

7. Định hướng phát triển chuyên môn (đối với đào tạo chuyên gia); kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu (đối với nhóm nghiên cứu) bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

8. Văn bản cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của học viên trong và sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng;

9. Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (theo nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395);

10. Xác nhận về những hỗ trợ khác ngoài ngân sách nhà nước (nếu có).".

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

"**Điều 13. Xử lý hồ sơ dự tuyển và phê duyệt danh sách trúng tuyển**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký dự tuyển, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao làm cơ quan thường trực Đề án 2395 (sau đây viết tắt là cơ quan thường trực Đề án 2395) kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thường trực Đề án 2395 thông báo bằng văn bản cho người đăng ký dự tuyển biết để sửa đổi, bổ sung.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn để đánh giá hồ sơ dự tuyển.

Trường hợp hồ sơ dự tuyển được Hội đồng tuyển chọn kiến nghị phê duyệt có điều chỉnh thì cơ quan thường trực Đề án 2395 có trách nhiệm thông báo cho người đăng ký dự tuyển để hoàn thiện hồ sơ theo kiến nghị của Hội đồng tuyển chọn và nộp lại cho cơ quan thường trực Đề án 2395 trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kiến nghị của Hội đồng tuyển chọn.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có kiến nghị của Hội đồng tuyển chọn, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh sách trúng tuyển, thông báo kết quả cho người trúng tuyển và cơ quan, đơn vị quản lý người trúng tuyển theo một hoặc kết hợp các hình thức sau:

a) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: www.most.gov.vn;

b) Qua bưu điện;

c) Qua thư điện tử (email).

Kết quả trúng tuyển có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký quyết định phê duyệt trúng tuyển.".

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

"**Điều 14. Hội đồng tuyển chọn**

1. Hội đồng tuyển chọn (sau đây viết tắt là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập có từ 05 đến 09 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là thủ trưởng đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ quản lý công tác kế hoạch và tài chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Các Ủy viên Hội đồng: Là các chuyên gia khoa học và công nghệ có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng; đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung đào tạo, bồi dưỡng hoặc các đơn vị chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Thư ký Hội đồng: Là đại diện cơ quan thường trực Đề án 2395.

2. Cá nhân dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng; bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột của cá nhân dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng không được làm thành viên hội đồng.

3. Nguyên tắc làm việc, trách nhiệm của Hội đồng:

a) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 3/4 số thành viên, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất 02 nhà khoa học, chuyên gia khoa học và công nghệ có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Chủ tịch chủ trì các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp;

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Kết luận của Hội đồng được thông qua khi có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu;

d) Hội đồng đánh giá trung thực, khách quan và công bằng. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký Hội đồng tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.".

11. Bổ sung Điều 14a như sau:

"Điều 14a. Chuẩn bị các phiên họp của Hội đồng

1. Cơ quan thường trực Đề án 2395 tổ chức các phiên họp của Hội đồng, chuẩn bị và gửi tài liệu họp Hội đồng đến các thành viên Hội đồng.

2. Tài liệu họp Hội đồng gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng;

b) Bản sao hoặc bản điện tử của hồ sơ dự tuyển;

c) Phiếu nhận xét, đánh giá hồ sơ dự tuyển theo mẫu B2.1-PNX tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).".

12. Bổ sung Điều 14b như sau:

"**Điều 14b. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng**

1. Đại diện cơ quan thường trực Đề án 2395 công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng, các đại biểu tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng nêu yêu cầu và nội dung chính của việc đánh giá, tuyển chọn hồ sơ dự tuyển theo Đề án 2395.

3. Hội đồng thống nhất nguyên tắc làm việc.

4. Hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá hồ sơ dự tuyển:

a) Các ủy viên trình bày nhận xét, đánh giá về hồ sơ dự tuyển, chất lượng của đề cương nghiên cứu theo các quy định về điều kiện dự tuyển quy định tại Điều 7, Điều 8 hoặc Điều 9, theo mẫu B2.1-PNX tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Ý kiến đề nghị phê duyệt đối với hồ sơ dự tuyển khi tất cả các tiêu chí tại phiếu nhận xét được đánh giá là đạt yêu cầu.

b) Thư ký Hội đồng đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

5. Thư ký Hội đồng tổng hợp phiếu đánh giá hồ sơ dự tuyển theo mẫu B2.2-THPĐG và tổng hợp kiến nghị của Hội đồng đối với hồ sơ dự tuyển theo mẫu B2.3-THKN tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Trường hợp số lượng hồ sơ dự tuyển vượt chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng, Hội đồng tiến hành tuyển chọn trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 10 Thông tư này.".

13. Bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

"3. Cơ quan thường trực Đề án 2395 ký hợp đồng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để thanh toán chi phí đào tạo, bồi dưỡng, chi phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, các chi phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) theo quy định tại Thông tư này và thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395.".

14. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

"a) Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên hoặc quy hoạch từ cấp Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Vụ trưởng hoặc tương đương trở lên; hoặc công chức, viên chức trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.".

15. Sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

"3. Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh sách, quyết định thành lập đoàn đi bồi dưỡng ở nước ngoài, trong đó cử 01 thành viên làm trưởng đoàn.

4. Cơ quan thường trực Đề án 2395 ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; tổ chức đoàn và quản lý đoàn đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.".

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

"**Điều 20. Trách nhiệm, nhiệm vụ của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Tuân thủ chính sách, pháp luật của Việt Nam và nước cử đến học, quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài.

2. Sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả; thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm, nhiệm vụ của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ:

a) Triển khai thực hiện các nội dung theo đề cương nghiên cứu, bảo đảm theo kế hoạch, tiến độ đã được phê duyệt;

b) Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trở về cơ quan, đơn vị công tác đúng hạn để ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công việc chuyên môn; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng;

c) Báo cáo tình hình thực hiện nội dung đào tạo, bồi dưỡng 06 tháng một lần đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng có thời gian từ 01 năm trở lên theo mẫu B3.1-BCĐK tại Phụ lục 3 của Thông tư này. Báo cáo phải có xác nhận của nhà khoa học nhận bảo trợ hoặc cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Báo cáo kết quả khi khóa đào tạo, bồi dưỡng kết thúc theo mẫu B3.2-BCKQ tại Phụ lục 3 của Thông tư này. Báo cáo kết quả phải được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị quản lý cá nhân đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị nơi nhóm nghiên cứu đang tiến hành nghiên cứu xác nhận.

Các báo cáo gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ kèm theo minh chứng các kết quả nghiên cứu đạt được theo đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt;

d) Phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành nếu không tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc thôi việc trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng; không thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này; vi phạm kỷ luật của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các vi phạm khác dẫn đến bị chấm dứt khóa đào tạo, bồi dưỡng;

đ) Trưởng nhóm của nhóm nghiên cứu được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải quản lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động chuyên môn, hoạt động nghiên cứu và

- Tính mới, tính cấp thiết của nội dung nghiên cứu?

- Sự cần thiết phải thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài (với trường hợp đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài)?

- Mục tiêu, nội dung, kế hoạch, thời gian thực hiện, kết quả nghiên cứu đầy đủ, rõ ràng?

- Phương án áp dụng, triển khai kết quả sau khóa đào tạo, bồi dưỡng khả thi?)

Nhận xét:……

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

3. Đánh giá uy tín, chất lượng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

Nhận xét: :……

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

4. *Đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia*: Đánh giá bản mô tả định hướng phát triển chuyên môn:

(Tính hợp lý, khả thi của định hướng phát triển chuyên môn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm nghiên cứu cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị sau khóa đào tạo, bồi dưỡng)

Nhận xét: :……

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

5. *Đối với đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm*: Đánh giá kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu của nhóm:

(Tính cụ thể, hợp lý, khả thi của kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu của nhóm)

Nhận xét: :.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

6. *Đối với bồi dưỡng sau tiến sỹ*: Uy tín của nhà khoa học bảo trợ nghiên cứu sau tiến sỹ.

Nhận xét: :.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

III. Ý kiến đánh giá tổng hợp

1. Về hồ sơ dự tuyển (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Lưu ý: Ý kiến đề nghị phê duyệt đối với hồ sơ dự tuyển khi tất cả các tiêu chí tại phiếu được đánh giá là "Đạt yêu cầu".

☐ Đề nghị không phê duyệt

☐ Đề nghị phê duyệt

☐ Đề nghị phê duyệt với các điều chỉnh nêu dưới đây:

1.1. Về đề cương nghiên cứu:

Điều chỉnh về: Mục tiêu, nội dung, kết quả nghiên cứu, phương án áp dụng, triển khai kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng?

.....

1.2. Về kế hoạch thực hiện, thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng:

(Thời gian đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở để dự toán hỗ trợ sinh hoạt phí đối với ứng viên)

.....

1.3. Về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

.....

1.4. Nội dung điều chỉnh khác:

.....

2. Về kinh phí hỗ trợ

(Hội đồng có ý kiến về kinh phí hỗ trợ ứng viên theo nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395, gồm: Chi phí phải trả cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có); Chi phí làm hộ chiếu, visa; Sinh hoạt phí; bảo hiểm y tế bắt buộc; tiền vé máy bay; chi phí đi đường; mức hỗ trợ kinh phí nghiên cứu,...)

.....

.....

.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Người nhận xét, đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

B2.2-THPĐG
08/2020/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ ÁN 2395

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ TUYỂN

...., ngày ... tháng ... năm...

1. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:.....

2. Họ và tên người đề xuất
(hoặc trưởng nhóm, nếu là hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhóm nghiên cứu):.....

3. Tên đề cương nghiên cứu:.....

Tổng hợp kết quả theo Phiếu nhận xét, đánh giá của thành viên Hội đồng

Nội dung 1		**Nội dung 2**		**Nội dung 3**		**Nội dung 4** (Đối với ĐT, BD chuyên gia)		**Nội dung 5** (Đối với ĐT, BD theo nhóm)		**Nội dung 6** (Đối với BD sau tiến sỹ)		**Kết luận chung**	
Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không phê duyệt	Phê duyệt

B2.3-THKN
08/2020/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ ÁN 2395

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm...

PHIẾU TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN

Thông tin về hồ sơ dự tuyển:

1. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:

☐ Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia

☐ Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm

☐ Bồi dưỡng sau tiến sỹ

2. Họ và tên người đề xuất
(hoặc trưởng nhóm - nếu là hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhóm nghiên cứu):
.....

3. Đơn vị công tác:.....
4. Tên đề cương nghiên cứu:.....
5. Cơ sở tiếp nhận đào tạo, bồi dưỡng:.....
Nước:.....

Trên cơ sở kết quả đánh giá theo nội dung của Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng, Hội đồng kiến nghị:

Không phê duyệt hồ sơ đề xuất	
Phê duyệt hồ sơ đề xuất	
Phê duyệt hồ sơ đề xuất với các điều chỉnh nêu dưới đây	

1. Về Đề cương nghiên cứu:
- *Mục tiêu:*
- *Nội dung nghiên cứu:*
- *Kết quả:*
- *Phương án áp dụng, triển khai kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng:*

2. Về kế hoạch, thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng:

(Kết luận của Hội đồng về thời gian đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở để duyệt hỗ trợ sinh hoạt phí đối với ứng viên)

3. Về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:

4. Về kinh phí hỗ trợ:

(Hội đồng có ý kiến về kinh phí hỗ trợ ứng viên theo nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395, gồm: Chi phí phải trả cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có); Chi phí làm hộ chiếu, visa; Sinh hoạt phí; bảo hiểm y tế bắt buộc; tiền vé máy bay; chi phí đi đường; mức hỗ trợ kinh phí nghiên cứu,...

Kết luận của Hội đồng về kinh phí hỗ trợ là cơ sở để phê duyệt mức kinh phí hỗ trợ đối với ứng viên).

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

B3.1-BCĐK
08/2020/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO ĐỀ ÁN 2395

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Đơn vị công tác:.....

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395:.....

Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng:.....

Nhiệm vụ nghiên cứu triển khai trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng:.....

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:.....

Tên nhà khoa học nhận bảo trợ: .....

Nội dung công việc đã triển khai.....

Kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo:.....

Đánh giá các nội dung công việc đã triển khai.....

Khó khăn, vướng mắc:.....

Kiến nghị, đề xuất: .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO

B3.2-BCKQ
08/2020/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO ĐỀ ÁN 2395

Kính gửi : Bộ Khoa học và Công nghệ

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Đơn vị công tác:.....

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395:.....

Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng số..... ngày..... tháng.... năm.... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng:.....

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:.....

Tên nhà khoa học nhận bảo trợ:.....

Nhiệm vụ nghiên cứu triển khai trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng: .....

Dự kiến kết quả theo đề cương nghiên cứu đã đăng ký: .....

Nội dung công việc đã triển khai.....

Kết quả đạt được:.....

Đánh giá kết quả và các nội dung nghiên cứu đã triển khai thực hiện:.....

Dự kiến phương án áp dụng trong nước:.....

Khó khăn, vướng mắc: .....

Kiến nghị, đề xuất:.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ	NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO